**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**ĐÁP ÁN ĐỀ 11**

**Bài 1 : 3 điểm**

- Tìm đúng :

+ 4 từ ghép có tiếng *trẻ,* gồm: 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp, VD: *non trẻ, trẻ khỏe (trẻ già, tươi trẻ, trẻ đẹp,…)*; 2 từ ghép có nghĩa phân loại, VD: *trẻ em, trẻ con (trẻ ranh, trẻ thơ, trẻ măng,…).*

+ 4 từ ghép có tiếng *vui*, gồm: 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp, VD: *vui tươi, vui buồn (vui sướng, vui mừng, vui nhộn, vui chơi, vui thích, vui thú,…);* 2 từ ghép có nghĩa phân loại, VD: *vui tính, vui miệng (vui mắt, vui tay, vui tai, vui chân, vui lòng…).*

+ 2 từ láy có tiếng *trẻ*, VD: *tre trẻ, trẻ trung.*

+ 2 từ láy có tiếng *vui*, VD: *vui vẻ, vui vầy (vui vui,…).*

- Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng toàn bộ cả 12 từ: *3 điểm.*

**Bài 2 :*1,5 điểm***

- Điền đúng :

1. Ăn ngay nói thẳng.
2. Ăn ngay nối thật mọi tật mọi lành.
3. Nói thật không sợ mất lòng.
4. Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng.
5. Nói gần nói xa chẳng qua nói thật.
6. Mật ngọt chết ruồi, những nơi cay đắng là nơi thật thà.

- Đúng mỗi từ ngữ được 0,25 điểm. Đúng cả 6 từ ngữ : 1,5 điểm.

**Bài 3: 1,5 điểm**

- Gạch dưới bộ phận vị ngữ và cho biết kiểu câu như sau :

a) *Chim* bắt sâu bảo vệ mùa màng*.* (Câu kiểu *Ai làm gì* ?)

b) *Cành đào* *đang nở hoa rực rỡ*. (Câu kiểu *Ai thế nào* ?)

c) *Anh đồng hồ* tích tắc, tích tắc báo phút báo giờ. (Câu kiểu *Ai làm gì ?)*

- Đúng mỗi câu được 0,5 điểm (xác định đúng bộ phận vị ngữ : 0,25 điểm, đúng kiểu câu : 0,25 điểm). Đúng toàn bộ cả 3 câu : 1,5 điểm.

**Bài 4 : 2 điểm**

- Chữa đúng mỗi câu theo 2 cách (thêm từ ngữ, bớt từ ngữ). VD :

a) Thêm từ ngữ : *Trên con đường rợp bóng cây xanh và rộn rã tiếng chim*, các bạn nhỏ đến trường đi học. (Hoặc : Các bạn nhỏ đến trường đi học *trên con đường rợp bóng cây xanh và rộn rã tiếng chim.)*

Bớt từ ngữ : *Con đường rợp bóng cây xanh và rộn rã tiếng chim*. (Hoặc : *Con đường rợp bóng cây và rộn tiếng chim.)*

b) Thêm từ ngữ : *Tiếng ve kêu râm ran trong vòm lá xanh ấy* nhắc nhở bao kỉ niệm. (Hoặc : *Tiếng ve kêu râm ran trong vòm lá xanh ấy* cứ ngân nga mãi trong lòng tôi.)

Bớt từ ngữ : *Tiếng ve kêu râm ran trong vòm lá xanh*. (Hoặc : *Tiếng ve kêu râm ran trong vòm lá.)*

- Chữa đúng mỗi câu theo 2 cách được 1 điểm (chữa đúng theo mỗi cách : 0,5 điểm). Đúng toàn bộ 2 câu : 2 điểm.

**Bài 5: 2 điểm**

- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của lá phượng và sự xuất hiện của hoa phượng trên sân trường qua cách miêu tả của tác giả :

+ Lá phượng : non xanh, trẻ trung, đầy sức sống. Tác giả dùng từ ngữ miêu tả sinh động (xanh um, mát rượi, e ấp, xoè ra cho gió đưa đẩy,...), dùng phép so sánh (ngon lành như lá me non) nhằm nhấn mạnh vẻ đẹp của lá phượng.

+ Hoa phượng : xuất hiện đồng loạt, bất ngờ, nhanh chóng dưới con mắt học trò (vì các cậu còn chăm lo học hành nên ngỡ như vô tâm quên mất màu lá phượng và sự xuất hiện của hoa phượng...).

- Tuỳ mức độ trình bày, diễn đạt được 2 ý cơ bản nói trên, có thể cho điểm theo các mức đã nêu ở Đề 1 (Bài 5).

**Bài 6 : 8 điểm**

- Học sinh viết được bài văn tả cây cối (cây ăn quả, cây bóng mát) theo yêu cầu : “rất gần gũi và chứa đựng kỉ niệm của riêng em”. Bài viết có độ dài tối thiểu khoảng 12 câu, đủ 3 phần theo cấu tạo bài văn đã học (mở bài, thân bài, kết bài) ; bài văn miêu tả chân thực, giàu hình ảnh, nêu được những nét tiêu biểu, đặc trưng của cây (ăn quả, bóng mát), bộc lộ được tình cảm gần gũi, gắn bó đối với cây ; nêu được kỉ niệm riêng (dù đơn sơ, nhỏ bé) đối với cây. Diễn đạt rành mạch, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

- Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 6).